CK.0000077210

ỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
Ệ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÒ BÌNH MINH
(Sưu tầm và biên dịch)

TRUYỆN KHUN TỚNG - KHUN TÍNH

YÊN
ỆU
7

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÒ BÌNH MINH

(Sưu tầm và biên dịch)

TRUYỆN KHUN TỚNG - KHUN TÍNH

ความ ญุ เนง - ญุ นอ

Truyện thơ
(Truyện khuyết danh)

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển)	*Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô	*Phó Trưởng ban Thường trực*
3. TS. Trịnh Thị Thủy	*Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình	*Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính	*Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam	*Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội	*Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường	*Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên	*Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích	*Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy

giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

GIỚI THIỆU TRUYỆN THƠ "KHUN TỚNG - KHUN TÍNH"

1. Khái quát về người Thái Tây Bắc

Người Thái sớm có mặt ở Tây Bắc nước ta, theo các nhà nghiên cứu thì người Thái thiên di từ Trung Quốc sang, những đợt thiên di đầu tiên cách đây khoảng 1200 năm. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Thái ở Việt Nam có dân số khoảng 1.550.423 người, là dân tộc có dân số đứng thứ 3 tại Việt Nam, sau người Việt và người Tày. Người Thái cư trú tập trung tại các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Thanh Hóa... Người Thái có nhiều kinh nghiệm đắp phai, đào mương, dựng cọn, bắc máng lấy nước làm ruộng. Những kinh nghiệm này được tổng kết trong câu "mương phai lai lín". Lúa nước là nguồn lương thực chính, đặc biệt là lúa nếp. Người Thái cũng làm nương để trồng lúa, hoa màu và nhiều thứ cây khác. Từng gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm, đan lát, dệt vải, một số nơi còn làm đồ gốm... Người Thái có tục ở rể, vài năm sau, khi đôi vợ chồng đã có con mới về ở bên nhà chồng, tuy nhiên ngày nay

hầu như không có, trừ vài trường hợp gia đình bên gái khó khăn quá. Cô gái Thái (Thái Đen) khi lấy chồng phải búi tóc ngược (tẳng cẩu), với những tục lệ kiêng khem rất khắt khe.

Người Thái sớm có chữ viết nên nhiều vốn cổ (văn học, luật lệ, dân ca) được ghi chép lại trên giấy bản và lá cây. Người Thái rất thích ca hát, đặc biệt là *khắp tay*. Khắp là lối ngâm thơ hoặc hát theo lời thơ, có thể đệm đàn và múa. Nhiều điệu múa như múa xòe, múa sạp đã được trình diễn trên sân khấu trong và ngoài nước, hấp dẫn đông đảo khán giả. *Hạn khuống, ném còn* là hai đặc trưng văn hóa nổi tiếng của người Thái. Những vốn quý báu của văn học cổ truyền người Thái là thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện thơ, ca dao... Những tác phẩm thơ ca nổi tiếng của dân tộc Thái là: *Xống chụ xon xao*, *Khun Lú Nàng Ủa, Hiền Hom Cầm Đôi, Táy Pú Xớk…*

2. Vài nét về quan niệm vũ trụ của người Thái

Về vũ trụ quan, người Thái hình dung có nhiều tầng bậc, có nhiều không gian "sinh sống" khác nhau. Tầng trên bầu trời là thế giới của các Then, mỗi Then có nhiệm vụ cai quản các công việc khác nhau. Thế giới trên bầu trời là sự mô phỏng nơi trần gian, có núi non, sông suối, cây cỏ, cuộc sống muôn loài... Có